

MẤY VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TS NHỊ LÊ

Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

Ngày tiếp nhận: 03/01/2025 Ngày bình duyệt: 25/3/2025 Ngày duyệt đăng: 25/4/2025

● **Tóm tắt:** Được Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức, giáo dục và rèn luyện, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành chính đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bài viết góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

● **Từ khóa:** Đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam, vai trò lãnh đạo, cách mạng Việt Nam

Lịch sử dân tộc trao cho Đảng Cộng sản Việt Nam sứ mệnh lãnh đạo cách mạng. 95 năm qua, với gần 80 năm cầm quyền, Đảng vẫn đứng vững, tiếp tục đồng hành cùng dân tộc và không ngừng phát triển. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta là một đảng cầm quyền”, điều này tiếp tục được Đảng khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội...”¹ và được quy định trong *Hiến pháp* năm 2013: “Đảng Cộng sản Việt Nam (...) là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (khoản 1, Điều 4)². Trước thềm kỷ nguyên mới, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền càng là vấn đề quan trọng để xây dựng, phát triển đất nước Việt Nam giàu mạnh, tự chủ, tự cường.

1. Đảng lãnh đạo, cầm quyền - những dấu mốc lịch sử trong thế kỷ XX và XXI

Những năm 30 - 40 của thế kỷ XX, hàng loạt các đảng chính trị đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội ở nước ta lúc bấy giờ ra đời: đảng của giai cấp nông dân là *Nghĩa hưng* (năm 1907); đảng của giai cấp tư sản, địa chủ là *Lập hiến* (năm 1923)... đến đảng của tầng lớp thanh niên, sinh viên, trí thức tiểu tư sản như *Việt Nam Nghĩa đoàn*, *Đảng Thanh niên*, *Đảng An Nam độc lập* (năm 1927), *Việt Nam Quốc dân Đảng* (năm 1927)... và cả đảng của bọn tay sai của đế quốc Pháp và phát-xít Nhật như *Việt Nam Quốc dân Đảng* (Việt Quốc), *Việt Nam Cách mạng đồng minh hội* (Việt Cách), *Đại Việt Quốc gia xã hội Đảng*, *Đại Việt Quốc dân Đảng* (từ những năm 40 của thế kỷ XX đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công)... Trong số ấy, chỉ một số đảng

mong chấn hưng đất nước nhưng “lực bất tòng tâm”, số còn lại mưu toan, hòng biến đất nước thành nơi thử nghiệm những mưu đồ chính trị của giai cấp, tầng lớp họ. Cuối cùng, các đảng này hoặc tự diệt vong hoặc bị giải tán.

Lúc bấy giờ, xã hội Việt Nam “giấu một cái gì đang sục sôi, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến”; bởi ở Việt Nam “sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi”, cấp bách đòi hỏi “bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến” và “Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”³. Trước tình hình ấy, mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gánh vác trọng trách lịch sử như một điều tất yếu. Đó là cuộc gặp gỡ tất yếu của lịch sử giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước được hun đúc và sục sôi trong truyền thống mấy ngàn năm gan góc, hy sinh oanh liệt của biết bao thế hệ người Việt Nam yêu nước. Đó là sự kết tinh khát vọng của nhân dân, là sự vận động của đất nước phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại, không thể lực nào cản nổi trong 95 năm qua. Được nhân dân đón nhận, chở che và trưởng thành trong lòng dân tộc, Đảng ta trở thành người lãnh đạo cách mạng Việt Nam, người đẩy tố thật trung thành của nhân dân, dẫn dắt đất nước không ngừng trưởng thành, không phụ lòng tin cậy, sự ủy thác của nhân dân, xứng đáng với niềm tin cậy của bầu bạn năm châu.

Những năm 1930 - 1931, Đảng lãnh đạo nhân dân làm một cuộc “duyet binh” lịch sử: Xô viết Nghệ - Tĩnh. Kẻ thù vây bủa, âm mưu bóp chết Đảng. Bao xương trắng, máu đào của các chiến sĩ cách mạng và của nhân

dân đã đổ xuống báo hiệu Tổ quốc phải tới ngày độc lập, dân tộc Việt Nam phải tới lúc tự do. Sự hy sinh của các bậc tiền nhân và đồng bào ta hiến dâng cho mục tiêu thiêng liêng và cao cả hơn hết thấy, là Tổ quốc phải độc lập, là dân tộc Việt Nam phải tự do, đã làm kẻ thù run sợ và khuất phục khí phách và đạo lý Việt Nam!

Năm 1945, bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám, Đảng lãnh đạo dân tộc lật nhào ngai vàng ngàn năm phong kiến thống trị và phá tan xích xiềng ngót một thế kỷ nô lệ thực dân, dựng nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; mở ra kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là một bước đi ngắn của cách mạng nhưng là bước tiến dài của dân tộc từ “vương quốc tất yếu” sang “vương quốc tự do”, có ý nghĩa quyết định lâu dài đối với độc lập dân tộc.

Ngày 07/5/1954, dân tộc ta làm nên một Điện Biên “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đưa miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai ở miền Nam. Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, dân tộc ta hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Dưới ngọn cờ của Đảng, 95 năm qua, dân tộc ta tự tin vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã có được vị thế mới, sức mạnh mới và uy tín mới vươn tới hùng cường và nhịp bước cùng thời đại. Thành quả đó là: (1) thắng lợi tất yếu và vẻ vang của chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên đất nước ta; là hiện thân của triết lý phát triển Việt Nam bằng sự đổi mới, sáng tạo và dân chủ, kỷ cương của Đảng với tinh thần nhân ái, khoan dung, đoàn kết, ý chí bất khuất, bản lĩnh kiên cường của truyền thống Việt Nam; (2) thắng lợi to lớn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, của truyền thống đại đoàn kết, khí phách và đạo lý của dân tộc được hun đúc qua trường kỳ mấy ngàn năm, hội tụ và phát triển lên một tầm cao mới dưới ngọn cờ của Đảng; là sự tiếp tục kiên định con đường xã hội chủ nghĩa và hiện thực hóa công cuộc đổi mới, tối ưu, phù hợp, hiệu quả của đất nước bằng đổi mới tư duy, tầm nhìn, chủ động nắm bắt thời cơ, khai thông các nguồn lực và hành động thống nhất, sáng tạo, cụ thể của dân tộc; (3) thắng lợi tất yếu của tình hữu ái vô sản, tình đoàn kết keo sơn chính nghĩa của nhân loại tiến bộ, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; là khí phách Việt Nam bất khuất và kiên trung, tự tôn và trọng thị; là lương tâm, phẩm giá thủy chung, nhân ái, chan hòa và cầu thị của dân tộc trong tiếp biến văn minh nhân loại, hội nhập cùng thời đại; (4) phẩm giá và danh dự 95 năm qua của Đảng; là sự kết tinh và thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và phẩm giá của người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, sinh ra, chiến đấu và hy sinh tất cả vì dân tộc, vì đất nước, vì nhân dân, đáp lại niềm tin và sự cổ vũ của nhân loại tiến bộ.

Đảng ta đảm nhiệm vai trò lãnh đạo kể từ ngày thành lập (1930) cho đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, Đảng đảm nhiệm cả hai vai trò: lãnh đạo và cầm quyền. Nói khái quát, hiện nay, Đảng cầm quyền là sự tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách

mạng trong điều kiện có quyền lực nhà nước và Đảng lãnh đạo xã hội bằng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; đồng thời lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị - xã hội và dân tộc Việt Nam bằng phương thức và nghệ thuật phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Quy luật của Đảng lãnh đạo, cầm quyền - nhìn từ 95 năm qua và dự báo trong kỷ nguyên mới

Thứ nhất, Đảng cầm quyền phải chính danh và chính pháp

Lịch sử Việt Nam trong 95 năm qua đã chứng minh, Đảng Cộng sản Việt Nam được nhân dân Việt Nam lựa chọn là người duy nhất lãnh đạo cách mạng và là người duy nhất đủ năng lực cầm quyền, giành độc lập dân tộc và đưa đất nước phát triển theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Vấn đề quan trọng hơn hết và quyết định tất cả là địa vị cầm quyền đó của Đảng đã được bảo đảm bởi thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Vị thế nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa gần 80 năm qua trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định. Vì “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”⁴, “(...) quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một (...), cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁵.

Qua gần 80 năm cầm quyền, trong đó gần 40 năm đổi mới, Đảng càng trưởng thành toàn diện. Dư luận quốc tế đánh giá: “Uy tín và vị thế cao của Việt Nam trên trường quốc tế đã phản ánh sức mạnh chính trị và ý thức hệ của Đảng, cũng như khả năng tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam khi tìm

ra phương hướng trong tình hình quốc tế phức tạp hiện nay, và cùng với sự tham gia của nhân dân để đưa ra chương trình nghị sự nhằm xây dựng một nước Việt Nam hiện đại. Một ưu điểm nổi bật của Đảng Cộng sản Việt Nam đó là khả năng ứng dụng một cách sáng tạo các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện của Việt Nam để đạt được các mục tiêu ở quy mô quốc gia và quốc tế⁶, “Những thành công của Việt Nam trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế đất nước vì hạnh phúc của nhân dân đã nhận được sự ngưỡng mộ của cộng đồng quốc tế; tin tưởng vững chắc rằng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản, sẽ tiếp tục triển khai thành công các chiến lược phát triển đất nước, cũng như đạt được nhiều thành tựu mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁷. Những thành tựu đó minh chứng rõ vị thế, vai trò, uy tín và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Trọng trách, vinh dự được cầm quyền của Đảng là do lịch sử giao phó và được nhân dân Việt Nam thừa nhận, ủy thác tin theo chứ tuyệt đối không phải sự sắp xếp chủ quan của bất cứ ai, sự mong muốn chủ quan của bất cứ giai cấp, tầng lớp nào. Cùng với Đảng, từng có nhiều đảng chính trị khác hoạt động và tranh quyền lãnh đạo, chứ đâu phải câu chuyện phiếm lịch sử về “đảng toàn trị” hoặc “muốn có dân chủ, phải đa đảng”.

Lịch sử dân tộc đã sinh ra Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến lượt mình, Đảng đáp lại yêu cầu của lịch sử dân tộc, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về quy mô, tốc độ, chiều sâu của sự phát triển đất nước phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại. Đó là biện chứng phát triển tự nhiên và tất yếu của lịch sử dân tộc.

Sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng bảo đảm tính chính danh, chính pháp, chính tín. Qua thực tiễn, Đảng ngày càng nâng cao và phát triển tính chính năng, chính thực, chính uy để thực thi thành công trách nhiệm lãnh đạo, cầm quyền phù hợp với sự vận động của lịch sử, khát vọng của nhân dân và xu thế thời đại.

Thứ hai, gắn mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội là sứ mệnh lãnh đạo và cầm quyền của Đảng

Đảng hóa thân trong Nhà nước và các thành viên của hệ thống chính trị, dẫn dắt đất nước phát triển theo chủ kiến của mình và phù hợp xu thế phát triển của thời đại. Vì thế, Đảng tất nhiên chịu trách nhiệm pháp lý và lịch sử về sự cầm quyền của mình.

Đảng cầm quyền không phải Đảng làm trực tiếp tất cả mọi việc, nhưng bất cứ việc gì diễn ra trong xã hội cũng không nằm ngoài tầm quán xuyến và chi phối của Đảng. Đảng là hạt nhân, là trung tâm của hệ thống chính trị nhưng Đảng không phải là toàn bộ hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng Đảng tuyệt đối không “lấn quyền” Nhà nước, càng không phải là “Đảng hóa Nhà nước”. Về phần mình, Nhà nước không phải là “bản sao” của Đảng, “Nhà nước hóa Đảng”, làm những công việc của Đảng và “đóng dấu bản quyền” Nhà nước lên đó. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất hành động, dưới sự dẫn dắt của Đảng, Nhà nước hoàn thành trọng trách theo vị thế và chức năng của mình nhằm thực hiện mục tiêu chung của đất nước. Vì vậy, Đảng lãnh đạo trong vị thế là người cầm quyền, phải có năng lực chuyên biệt nổi bật mà trước hết với tầm nhìn chính trị bao quát. Đó là chính năng của Đảng.

Đảng cầm quyền để nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ và bảo đảm phục vụ vô điều kiện cho nhân dân thực thi vị thế và trách nhiệm của mình một cách toàn diện, triệt để và sâu sắc, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đó là mục tiêu tối thượng của sự nghiệp cầm quyền. Đó là yêu cầu về sự cân bằng và hài hòa giữa địa vị, vai trò cầm quyền của Đảng đối với sự phát triển của đất nước.

Không phải là cơ quan quyền lực nhà nước nhưng Đảng giữ quyền lực về chính trị, quyền lực về tư tưởng, về tổ chức bộ máy và nhân sự, về kiểm tra... chi phối và dẫn dắt đối với toàn bộ hệ thống chính trị trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Đó là trách nhiệm lịch sử. Đảng không phải, không thể, không được phép là cơ quan “siêu quyền lực”, “đứng trên quyền lực của Nhà nước và quyền lực của nhân dân”, “đứng ngoài, đứng trên Hiến pháp và pháp luật”... Đó là vinh dự cầm quyền. Theo đó, Đảng không thể phạm vào quan liêu, mệnh lệnh, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Trái nguyên tắc đó, Đảng sẽ biến chất, không xứng đáng là “đứa con nôi” của nhân dân. Đứng trên, đứng ngoài pháp luật, Đảng không còn giữ vai trò là người lãnh đạo nữa. Đảng chưa bao giờ áp đặt với bất kỳ ai, bất cứ lực lượng nào “phải thừa nhận quyền lãnh đạo của mình”, Đảng không ngừng “(...) phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁸. Đây chính là thách thức từ thực tiễn, là yêu cầu đổi mới, trước hết trong nhận thức đúng đắn về

chức năng, trách nhiệm lịch sử của Đảng. Và cũng hợp lẽ tự nhiên, theo quy mô, tốc độ và chiều sâu của sự nghiệp đổi mới, vị thế, vai trò, năng lực cầm quyền và trách nhiệm lịch sử, pháp lý của Đảng không ngừng tăng lên.

Thứ ba, nguyên tắc cầm quyền toàn diện và duy nhất; phương châm cầm quyền dân chủ; nhất quán về chiến lược và sách lược cầm quyền

Một là, về nguyên tắc: Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo cho bất kỳ ai hoặc buông lỏng quyền đó - quyền mà lịch sử và nhân dân giao phó. Làm trái đi, Đảng tự tước bỏ vị trí, vai trò cầm quyền của mình; đi ngược lịch sử và nguyện vọng, sự tin tưởng của nhân dân; là thoái thác trách nhiệm lịch sử trong vị thế “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Hai là, về phương châm: Đảng cầm quyền nhằm hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đó là toàn bộ mục tiêu cầm quyền của Đảng.

Ba là, về chiến lược và sách lược cầm quyền: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Mục tiêu, lý tưởng này chi phối việc hoạch định cương lĩnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều này đòi hỏi sự thống nhất, phù hợp và hiệu quả xuyên suốt toàn bộ quá trình cầm quyền của Đảng.

Thứ tư, phát triển cơ sở cầm quyền khoa học của Đảng

Một là, về cơ sở lý luận chính trị: nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó không hề mâu thuẫn với việc Đảng chủ động không ngừng thu thập những lý thuyết tinh

hoa và tiến bộ khác trên thế giới, lý luận và kinh nghiệm của các đảng cầm quyền trên thế giới để tự làm giàu một cách toàn diện lý thuyết và thực tiễn cầm quyền của Đảng. Đồng thời, Đảng tôn trọng và lắng nghe nhân dân, “học ở nơi dân chúng”; không ngừng tiếp thu, tổng kết thực tiễn, bổ sung và phát triển lý luận và kinh nghiệm cầm quyền; ngày càng nâng cao tính cách mạng, khoa học của lý luận và thực tiễn cầm quyền.

Hai là, về cơ sở pháp lý: bước lên vũ đài lịch sử, tiếp tục với tư cách lãnh đạo, kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 trở thành Đảng duy nhất cầm quyền và được hiến định. Không chỉ được hiến định và pháp luật bảo vệ vị thế “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, mà bền chặt, sâu sắc hơn, thực lực chính trị và uy tín chính trị của Đảng đã tôn vinh chỗ đứng “vừa là trí tuệ, vừa là danh dự” của dân tộc.

Ba là, về cơ sở kinh tế, văn hóa: kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở cầm quyền của Đảng. Kinh tế là sự biểu hiện tập trung của chính trị, vì thế nếu không có sức mạnh của kinh tế rất khó đảm bảo sức mạnh bền vững của quyền lực lãnh đạo chính trị. Đồng thời, văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó bao hàm cả văn hóa chính trị là cơ sở cầm quyền của Đảng.

Bốn là, về cơ sở xã hội: để giữ vững vị thế và vai trò cầm quyền, Đảng phải đứng vững trên “nền” nhân dân. Đây là một sáng tạo lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. Nếu không vì nhân dân thì sự tồn tại của Đảng sẽ trở nên vô nghĩa đối với lịch sử.

Thứ năm, nội dung cầm quyền toàn diện nhưng nắm chắc khâu cơ bản và then chốt

Một là, trên bình diện chính trị: nếu toàn bộ chiến lược phát triển đất nước thuộc quyền hoạch định của Đảng, với sự góp ý xây dựng của toàn dân và Đảng chịu trách nhiệm trước toàn dân về việc tổ chức thực tiễn đường lối chiến lược đó thì chất lượng và hiệu quả thực hiện đường lối chính trị đó, đến lượt nó, quyết định vị thế chính trị, sự tồn tại và vai trò cầm quyền của Đảng. Do đó, nâng cao trình độ hoạch định đường lối chính trị, với tầm nhìn chiến lược và hiệu quả thực hiện đường lối chiến lược là trọng trách quyết định sự sống còn vị thế cầm quyền của Đảng.

Mặt khác, Đảng xác lập thể chế chính trị trên ba bình diện: cơ cấu tổ chức chính trị - xã hội, cơ chế vận hành xã hội và những điều kiện cần và đủ bảo đảm cho hai vấn đề trên. Theo đó, việc lãnh đạo trực tiếp hệ thống chính trị là công việc mang tính tất yếu và được bảo đảm bằng pháp luật. Lãnh đạo xây dựng và phát triển nhà nước pháp quyền kiến tạo và phát triển, trên nền móng thượng tôn pháp luật và đạo lý dân tộc.

Hai là, trên bình diện kinh tế: xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vấn đề mấu chốt là thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất bằng con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn chặt với việc không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất tiên tiến, phù hợp và hiện đại.

Phát triển kinh tế phải đồng thời với phát triển chính trị và văn hóa, thậm chí trong nhiều trường hợp tính chính trị và văn hóa phải được xem là quá trình đi trước sự phát triển kinh tế đơn thuần để tránh các tình trạng “cá lớn nuốt cá bé”, “kinh tế vị kinh tế”, “tiền vì tiền”, “tăng trưởng bằng mọi giá”, bất chấp sự hủy hoại về xã hội và môi trường

sinh thái... Điều này phải được thể hiện cụ thể từ việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tới việc xây dựng hệ công cụ quản lý vĩ mô nhằm quản lý và phát triển nền kinh tế - xã hội hài hòa và bền vững.

Ba là, trên phương diện văn hóa - xã hội: trên nền tảng xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng phải tiếp tục xây dựng văn hóa chính trị, trực tiếp là văn hóa cầm quyền hiện đại, dân chủ và tiến bộ. Đó phải là một nhân tố rường cột, một bộ phận hữu cơ trong tổng thể nền văn hóa của đất nước.

Bốn là, trên lĩnh vực đối ngoại, an ninh, quốc phòng: chủ động hội nhập quốc tế, với phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Lấy độc lập dân tộc làm căn bản; hòa bình, hữu nghị làm trọng, hợp tác làm động lực, tôn trọng mọi đối tác... trên nền tảng bang giao hòa hiếu của dân tộc, phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ sáu, phương thức cầm quyền của Đảng dân chủ, linh hoạt nhưng tập trung, thống nhất và hiệu quả

Trước đây, khi chưa có chính quyền, mục đích lãnh đạo của Đảng nhằm giành lấy quyền lực nhà nước, lập nên Nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước. Hiện nay, Đảng đổi mới và phát triển các phương thức lãnh đạo dân chủ theo hướng ngày càng phát huy năng lực và hiệu lực quản lý xã hội, tổ chức, huy động lực lượng và sức mạnh nhân dân bằng tổng thể các biện pháp kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý thông qua bộ máy của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và hệ thống chính trị - xã hội. Đảng cầm quyền nhằm bảo đảm thực thi và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Phương thức cầm quyền của Đảng được thể hiện thông qua Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sử dụng và giám sát Nhà nước trong tổ chức và quản lý phát triển xã hội, phát triển mọi tiềm lực và sức mạnh của toàn dân tộc thật sự dân chủ, pháp quyền. Trong đó, Đảng tập trung vào ba bình diện chủ yếu: (1) lãnh đạo lập pháp; (2) đi đầu, nêu gương tuân thủ pháp luật; (3) kiểm tra, giám sát, kỷ luật bảo đảm việc hành pháp thật sự hiệu lực và hiệu quả, công việc tư pháp liêm chính, nghiêm minh, công bằng, dân chủ và chặt chẽ.

Một là, về nguyên tắc, Đảng cầm quyền một cách dân chủ trên nền tảng pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước phải trực tiếp, toàn diện nhưng có trọng điểm, trên cơ sở phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ Nhà nước quản lý bằng mệnh lệnh hành chính, bằng sắc lệnh sang kiến tạo phát triển và thượng tôn pháp quyền.

Hai là, về phương châm thực hiện, Đảng “hóa thân” sự lãnh đạo của mình trong sự quản lý của Nhà nước, trên từng phương diện của đời sống kinh tế - xã hội một cách phù hợp và thận trọng. Nhà nước đổi mới chức năng, nhiệm vụ của mình với tinh thần thượng tôn pháp luật, làm tốt công việc kiến tạo và quản trị quốc gia, do Đảng lãnh đạo, trên nền tảng xây dựng một xã hội công dân thật sự gắn dân chủ với pháp quyền.

Trong việc đổi mới phương thức cầm quyền, Đảng phải đi đầu trong thực thi dân chủ, dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện; cầu thị lắng nghe sự góp ý phê bình, phản biện từ các thành viên của hệ thống chính trị và nhân dân một cách công khai, minh bạch.

Thứ bảy, cơ chế lãnh đạo, cầm quyền minh bạch, dân chủ và thống nhất của Đảng

Toàn bộ sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân. Đảng phân định và làm rõ sự thống nhất và khác biệt giữa quyền lực chính trị của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng với quyền lực của Nhà nước, sự quản lý của Nhà nước. Trong đó, phải cảnh giác tình trạng Đảng “lấn sân”, bao biện Nhà nước... cũng như khuynh hướng một số cơ quan nhà nước thoát ly sự lãnh đạo của tổ chức đảng. Cả hai đều dẫn đến những sai lầm trong lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Sự quản lý của Nhà nước hướng tới xác lập, bảo đảm, hoàn thiện và nâng cao địa vị là chủ và năng lực làm chủ thực tế của nhân dân (trực tiếp và các hình thức làm chủ khác, làm chủ thông qua nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội). Chuyển từ một Nhà nước quản lý bằng mệnh lệnh, hành chính sang kiến tạo phát triển, dân chủ, công khai và minh bạch theo pháp luật. Đây là thước đo sức mạnh cầm quyền của Đảng. Do đó, Đảng “không thiên tư, thiên vị” trong lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, xứng đáng là người đại diện và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; phát triển môi trường dân chủ thực sự để nhân dân thực hành dân chủ theo quy định.

Sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được đặt trong cơ chế vận hành của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, nhằm bảo vệ và nâng cao vị thế, quyền lực và trách nhiệm làm chủ của nhân dân. Đảng chịu trách nhiệm lịch sử về sự cầm quyền của mình trước nhân dân và dân tộc.

Thứ tám, phát triển nguồn lực đa dạng và nắm chắc khâu quyết định công việc cầm quyền

Một là, nguồn lực con người: đây là nhân tố căn bản, trung tâm trong các nguồn lực cầm quyền của Đảng. Đội ngũ đảng viên, cán bộ bao gồm những người ưu tú nhất của dân tộc, tiêu biểu cho sức mạnh toàn dân tộc. Cấp ủy các cấp thực sự là những cơ quan tinh hoa nhất của hệ thống chính trị. Đặc biệt là những người đứng đầu cấp ủy các cấp phải là tấm gương chính trị thực sự toàn diện nhất. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước mang tầm chiến lược ngang tầm nhiệm vụ; mặt khác, trí thức hóa, trẻ hóa đội ngũ đảng viên - nhu cầu, nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng và uy tín cầm quyền của Đảng. Kiên quyết thanh lọc đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, theo phương châm định kỳ khảo hạch và bãi miễn, kiểm tra và đình chỉ công tác khi cần thiết... Tất cả nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trước hết từ trong Đảng, một cách đồng bộ và chuyên nghiệp.

Hai là, tổ chức bộ máy và thể chế: tiếp tục cấu trúc lại bộ máy cầm quyền của các cấp ủy thống nhất, đồng bộ, tinh gọn và hiệu lực, hiệu quả theo hướng quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng trên cơ sở một thể chế dân chủ nội bộ rộng rãi, sâu sắc nhưng cụ thể và hiệu quả nhất trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật nhằm kiểm soát, giám sát quyền lực một cách minh bạch, chặt chẽ. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị không chồng lấn, không trùng lặp hoặc không song trùng trong hệ thống chính trị, trước hết là Đảng với Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị. Chính đốn và cơ cấu lại bộ máy tham mưu của Đảng và bộ máy của các thành viên hệ thống chính trị theo

chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận, từng thành viên theo hướng tương dung và phù hợp với tổ chức bộ máy các cấp ủy, chính quyền...

Ba là, cơ sở vật chất - kỹ thuật: bảo đảm các phương tiện phục vụ cho thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị hiện đại, đồng bộ, thông suốt. Trước mắt, cần chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ chín, phát triển và bảo đảm môi trường cầm quyền chính pháp, chính tín, dân chủ trong nước và sự hòa mục quốc tế bền vững

Toàn bộ sự cầm quyền của Đảng phải bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội để phát triển đất nước; đến lượt nó, mọi sự phát triển đều phải nhằm tới bảo đảm sự ổn định cao hơn về chính trị - xã hội làm tiền đề, nền tảng vững chắc tiếp tục nâng cao chất lượng cầm quyền của Đảng ngang tầm quy mô, tốc độ và chiều sâu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Đó là sứ mệnh cầm quyền của Đảng trong công việc xử lý các mối quan hệ lớn; đồng thời, là tiền đề và môi trường để Đảng rèn luyện, không ngừng nâng mình lên một cách toàn diện.

Đảng phải là tấm gương mẫu mực về gìn giữ, phát huy dân chủ và pháp quyền xã hội chủ nghĩa để các tổ chức chính trị - xã hội noi theo. Nhà nước tiếp tục chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị và kiến tạo phát triển, bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu thực thi Hiến pháp, pháp luật và chính sách. Đồng thời, Nhà nước kiểm soát chính những cán bộ, đảng viên của Đảng theo khuôn khổ pháp luật với phương châm

thật sự “quốc pháp vô thân”, không có đặc quyền đặc lợi trong thực thi và chấp hành pháp luật. Các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Phát triển và bảo vệ môi trường pháp lý hiện đại, dân chủ và minh bạch về vị thế và trách nhiệm cầm quyền. Mỗi tổ chức đảng phải là một tấm gương, một môi trường mẫu mực và trong sáng về thực hành dân chủ trong hệ thống chính trị, là tiền đề thực thi dân chủ toàn xã hội.

Đảng tự chỉnh đốn, tự đổi mới mình, ngày càng trở thành tinh hoa dân tộc, cầm quyền theo Hiến pháp, pháp luật một cách khoa học và chính danh, chính thực, chính năng, chính tín; xây dựng và củng cố niềm tin chính trị với bạn bè, đồng chí quốc tế. Đó chính là hiện thân phát triển môi trường cầm quyền bảo đảm tính chính danh và chính tín của Đảng trong chủ động, tích cực hội nhập quốc tế hiện nay và tương lai.

Thứ mười, đề phòng, đẩy lùi và hóa giải nguy cơ đối với sự cầm quyền của Đảng

Với địa vị duy nhất lãnh đạo và cầm quyền, Đảng đối mặt với các nguy cơ sau:

Một là, nguy cơ chệch hướng trong hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối chính trị sẽ cáo chung về vị trí, vai trò cầm quyền của Đảng. Tình trạng cơ hội chính trị, thực dụng chính trị... còn hiện hữu trong một bộ phận cán bộ, đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy của Đảng và Nhà nước ở các cấp, của hệ thống chính trị.

Hai là, nguy cơ buông lỏng, làm trái những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Tình trạng bảo thủ, trì trệ, vô nguyên tắc trong thực hiện đường lối đổi mới vẫn còn xảy ra ở một số nơi; nguyên tắc tập trung dân chủ bị lợi dụng, cắt xén hoặc che

đẩy mưu đồ cá nhân và hành động phá rối hoặc vô hiệu hóa tổ chức; đối phó với cấp trên, cô lập và vô hiệu hóa cấp dưới; nguyên tắc tự phê bình và phê bình bị biến thành “vũ khí” mưu đồ thao túng nội bộ Đảng; Điều lệ của Đảng bị biến thành “thanh kiếm phưởng chèo” hoặc “lưỡi gươm oan nghiệt” biến không ít tổ chức đảng thành “sứ quân”, tạo nên nạn bè phái, “hữu danh vô thực” hay bị tê liệt.

Ba là, nguy cơ một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu suy thoái, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đây là những hiểm họa “tổ kiến hồng sứt toang đê vỡ” đang làm xói mòn địa vị cầm quyền và phá vỡ năng lực cầm quyền của Đảng.

Bốn là, nguy cơ xa rời cơ sở xã hội - chính trị của Đảng. Tình trạng đảng viên sống và làm việc quan liêu, xa dân,... đang khiến họ tự đánh mất vị thế, vai trò cầm quyền. Nếu tổ chức đảng xa rời nhân dân, không sống trong lòng nhân dân sẽ không còn xứng đáng là “đứa con nòi của giai cấp công nhân”, nhất định thất bại và tất yếu đổ vỡ.

Năm là, nguy cơ vừa cát cứ, cục bộ vừa phân ly, phá vỡ thống nhất, “kết tụ” dưới mọi hình thức và cấp độ để hình thành những “nhóm lợi ích”; đồng nhất tổ chức đảng với người đứng đầu bộ máy đảng... Những nguy cơ này sẽ phá hoại sự thống nhất trong Đảng, làm phân rã Đảng về mặt tư tưởng và tổ chức. Đó là con đường ngắn nhất tự thủ tiêu vị thế và làm tê liệt vai trò, sức mạnh cầm quyền của Đảng.

Để tránh nguy cơ này, trong thực tiễn lãnh đạo, cầm quyền, Đảng cần phải: (1) thực sự cầu thị, tự phê bình trong xây dựng, phát triển lý luận cầm quyền và trọng trách

cầm quyền; (2) tiên liệu và đẩy lùi tình trạng nhân danh đổi mới, sáng tạo một cách vô nguyên tắc, cố tình làm sai lệch đường lối chính trị; vi phạm các nguyên tắc trong xây dựng Đảng; (3) tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí, nhất là tham nhũng quyền lực; xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa dân túy trong cán bộ, đảng viên.

Dưới ngọn cờ của Đảng 95 năm qua, trước thềm kỷ nguyên mới, nắm chắc, phát triển và thực thi đồng bộ những vấn đề có tính quy luật, cơ hội lớn phát triển quốc gia sẽ mở ra, thực lực mới đất nước sẽ mạnh mẽ. Qua đó, Đảng tiếp tục tôi luyện, khẳng định và bảo đảm vị thế cầm quyền, nâng cao năng lực cầm quyền khoa học với bản lĩnh cách mạng, gánh vác và chịu trách nhiệm lịch sử - pháp lý - nhân văn, xứng đáng trước nhân dân và dân tộc, vươn lên ngang tầm yêu cầu phát triển mới vẻ vang của đất nước, phù hợp với sự vận động của thời đại. Đó là thời cơ lớn nhưng cũng là thử thách đối với vai trò, năng lực và trọng trách lãnh đạo, cầm quyền của Đảng hiện nay và tương lai. ■

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.88.

² Quốc hội: *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.1, tr.40.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.275.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.41.

^{6,7} Trung Dũng và TTXVN: *Bạn bè quốc tế đánh giá cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://www.qdnd.vn/ky-niem-90-nam-ngay-thanh-lap-dang-csvn-3-2-1930-3-2-2020/tin-tuc/ban-be-quoc-te-danh-gia-cao-vai-tro-cua-dang-cong-san-viet-nam-609041>, truy cập ngày 02/02/2024.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.168.